

Bản án số: 65/2019/HSST

Ngày: 13 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Hiền: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh: Phó Hiệu trưởng trường THCS Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã Uyên là Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/HSST/QĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S., tên gọi khác: S. Mập sinh ngày 27/02/2001 tại tỉnh B.; Nơi cư trú: Tổ 21A, khu vực 5, phường H., TP. Q., tỉnh B.; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Ngọc T. sinh năm 1972 và bà Trần Thị H. sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Q., tỉnh B.; có mặt.

- Bị hại:

Anh Trần Thư H. sinh năm 1985 và vợ là chị Huỳnh Thị Xuân L. sinh năm 1985; đồng trú tại: Tổ 9, khu vực 2, phường T., TP. Q., tỉnh B.; chị L. có mặt.

Anh Nguyễn Văn T. sinh năm 1973 và vợ là chị Phan Thị Mỹ D. sinh năm 1979; đồng trú tại: Tổ 52, khu vực 6, phường N., TP. Q., tỉnh B.; vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, vào ngày 11/3/2019, Nguyễn Ngọc S. đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn TP. Quy Nhơn, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, Nguyễn Ngọc S. đi dạo bộ vào đường nội bộ Xuân Diệu, TP. Q., tỉnh B. để tìm người xin thuốc lá hút. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Thu H. ở tổ 9, khu vực 2, phường T., TP. Q., tỉnh B., thấy xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, không gắn biển số của anh H. (xe có biển số 77F1-7067 nhưng anh H. đã làm mất trước đó) dừng trước nhà, trên xe còn gắn chìa khóa, không ai trông coi, S. nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên nên lén lút đến dắt lui xe ra ngoài rồi khởi động xe chạy đi.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, S. điều khiển xe mô tô Dream lấy tại nhà anh Trần Thu H. đi từ TP. Q., tỉnh B. về nhà nội ở xã P., huyện T., tỉnh B. Khi đi đến trước nhà chị Phan Thị Mỹ D. ở tổ 52, khu vực 6, phường N., TP. Q., tỉnh B. thì xe của S. bị tắt máy. Lúc này, chị Nguyễn Thị T. (em chồng của chị D.) nhờ S. khiêng thùng mật đường đang để ở sân nhà chị D. lên xe hộ chị T.. Trong quá trình khiêng, S. thấy tại sân nhà có để xe mô tô nhãn hiệu Honda-Airblade, màu đỏ đen, BS 77L1-592.27 của vợ chồng chị D., anh Nguyễn Văn T. có gắn chìa khóa trên xe nên S. nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Sau khi chị T. đi, S. lén lút đến dắt xe mô tô 77L1-592.27 ra ngoài cổng nhà chị D. rồi đề nổ máy, điều khiển xe chạy đi và để lại xe mô tô Dream ở trước nhà chị D.. Đến sáng ngày 12/3/2019, S. đang điều khiển xe mô tô 77L1-592.27 chạy trên đường thì bị Công an phường Đ, TP. Q., tỉnh B. phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 14/3/2019 và 27/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: xe mô tô hiệu Honda-AirBlade, biển số 77L1-592.27, màu đỏ đen, trị giá 27.000.000 đồng; xe mô tô hiệu Honda-Dream, màu nâu, không gắn biển số, trị giá 5.100.000 đồng. Tổng trị giá: 32.100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ xe mô tô hiệu Honda-AirBlade, biển số 77L1-592.27, xe mô tô hiệu Honda-Dream, không gắn biển số và đã trả lại 02 xe mô tô trên cho các chủ sở hữu.

Vợ chồng anh H., chị L. và vợ chồng anh T., chị D. không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 73/CT - VKSQN ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Nguyễn Ngọc S. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc S. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Dream mất biển số của vợ chồng anh Trần Thu H. và chị Huỳnh Thị Xuân L., xe mô tô hiệu Honda –Airblade biển kiểm soát 77L1-592.27 của vợ chồng anh Nguyễn Văn T. và chị Phan Thị Mỹ D. có tổng giá trị 32.100.000 đồng nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo phạm tội 02 lần, giá trị tài sản lớn nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo khai thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa, bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Ngọc S. có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên vào ngày 11/3/2019 bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại khi để xe mô tô trước nhà, khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa đã lén lút lấy trộm. Bị cáo đã lấy của vợ chồng anh Trần Thu H. và chị Huỳnh Thị Xuân L. xe mô tô hiệu Dream màu nâu đã bị mất biển số; lấy của vợ chồng anh Nguyễn Văn T. và chị Phan Thị Mỹ D. xe mô tô hiệu Honda –Airblade biển kiểm soát 77L1 -592.27. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q., tỉnh B. thì tổng giá trị 02 xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 32.100.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, mỗi vụ có giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, bị hại Lại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[4] Bồi thường thiệt hại:

Vợ chồng anh H., chị L.; vợ chồng anh T., chị D. đã nhận lại tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[5] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S. 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/3/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy